

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN,  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10 – 02 – 2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Lâm Hoài Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trần Huy.

2. Ông Trần Văn Giang.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 362/2024/TLST - HNGĐ ngày 02/12/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lại Hoàng T, sinh ngày 01/01/1960; Địa chỉ: ấp Tân N, xã Rạch C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lương Thị M, sinh ngày 01/01/1956; Địa chỉ: ấp Tân N, xã Rạch C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về hôn nhân, ông Lại Hoàng T và bà Lương Thị M tự nguyện chung sống với nhau vào khoảng tháng 10 năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng theo ông T trình bày đến khoảng năm 2016, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Hiện ông và bà M đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

Về con chung, ông Lại Hoàng T khai ông và bà M chung sống với nhau có 03 người con chung là Lại Thị Mỹ Tú, sinh ngày 17/9/1992; Lại Thị Mỹ Hà, sinh ngày 19/5/1995 và Lại Hoàng Khiêm, sinh ngày 23/11/2005. Hiện các con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân được nên khi ly hôn, ông T không đặt ra yêu cầu gì về con.

Về tài sản chung, ông Lại Hoàng T khai ông và bà M sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, ông Lại Hoàng T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Lương Thị M (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng bà không đến Tòa, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lại Hoàng T (nguyên đơn). Riêng ông T đã có lời khai và nộp đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 03/01/2025.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Riêng nguyên đơn đã có lời khai và nộp đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do việc đi lại khó khăn. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau từ năm 1987 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Tuy bị đơn không đến Tòa, không nộp ý kiến bằng văn bản để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng do quan hệ hôn nhân giữa nguyên và bị đơn có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân trên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Về con chung là Lại Thị Mỹ Tú, sinh ngày 17/9/1992; Lại Thị Mỹ Hà, sinh ngày 19/5/1995 và Lại Hoàng Khiêm, sinh ngày 23/11/2005. Hiện các con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân được. Khi ly hôn, ông T không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn không phải chịu do nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên được xét miễn nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa ông Lại Hoàng T và bà Lương Thị M.

- Về con chung là Lại Thị Mỹ Tú, sinh ngày 17/9/1992; Lại Thị Mỹ Hà, sinh ngày 19/5/1995 và Lại Hoàng Khiêm, sinh ngày 23/11/2005. Hiện các con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân được nên khi ly hôn, ông Lại Hoàng T không đặt ra yêu cầu gì về con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, ông Lại Hoàng T không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

- Về nợ chung, ông Lại Hoàng T khai không có nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, ông Lại Hoàng T không phải nộp do ông Tuấn là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)  
Lâm Hoài Ân**